

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Đường

Bà Bùi Thị Hoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.***

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Weilerbacher Straße.91, 67661 Kaiserslautern, Berlin, Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Chị Hồ Thị L, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối M, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Fackel Str.29, 67655 Kaiserlautern, Berlin, Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh và chị Hồ Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam ở Berlin, Cộng hòa liên bang Đức vào ngày 24/5/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng

không hợp nhau làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng luôn căng thẳng, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện tại, anh Nguyễn Văn D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thị L.

Về con chung: Anh và chị Hồ Thị L có 01 con chung là Nguyễn L, sinh ngày 23/9/2011, đang được chị Hồ Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Hồ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn D đang sinh sống ở Cộng hòa liên bang Đức không có điều kiện về Việt Nam để nộp đơn và các thủ tục ly hôn tại Tòa án Việt Nam. Do đó, anh ủy quyền cho chị Hồ Thị L nộp các thủ tục ly hôn tại Tòa án. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh.

Bị đơn chị Hồ Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam ở Berlin, Cộng hòa liên bang Đức vào ngày 24/5/2012. Sau khi kết hôn chị và anh D chung sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức. Từ tháng 6/2015 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và tính tình không hợp nhau, anh D ham mê cờ bạc, không chăm lo gia đình. Về phía chị đã nhiều lần tha thứ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh D không thay đổi. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Văn D làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn L (còn có tên gọi khác là Nguyễn L N A), sinh ngày 23/9/2011, đang được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị mong muốn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hồ Thị L đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức. Tuy nhiên, do vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, anh D làm đơn ly hôn và ủy quyền cho chị nộp đơn cùng các thủ tục tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nên chị đã về Việt Nam nộp đơn để Tòa án giải quyết. Nhưng do thời gian nghỉ phép ngắn nên chị không thể trực tiếp tham gia phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn D đang cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đức; trước xuất cảnh anh D có địa chỉ cư trú tại tỉnh Thái Bình, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thị L hiện cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đức; trước xuất cảnh, chị L có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Nguyễn Văn D không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn D đang cư trú ở nước Cộng hòa liên bang Đức vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ủy quyền cho chị Hồ Thị L nộp đơn ly hôn, các tài liệu, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Hồ Thị L đang cư trú ở nước Cộng hòa liên bang Đức. Vào ngày 04/11/2019, chị L đã về Việt Nam để nộp thủ tục ly hôn do anh D ủy quyền, viết bản khai và làm đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị L phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu, đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam ở Berlin, Cộng hòa liên bang Đức vào ngày 24/5/2012, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2015, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và tính tình không hòa hợp nên cuộc sống luôn căng thẳng. Hiện tại, anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn ly hôn. Xét

thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Văn D yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị L có 01 con chung. Anh D và chị L thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con đó là: Giao cho chị Hồ Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn L (tên gọi khác Nguyễn L N A), sinh ngày 23/9/2011 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D và chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị L không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Văn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị L được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị L có 01 con chung;

Giao cho chị Hồ Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn L (tên gọi khác Nguyễn L N A), sinh ngày 23/9/2011 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D và chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003101 ngày 08/11/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn D đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn D và chị Hồ Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quỳnh**